|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU  TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH DƯƠNG  Số: 408/PHCL-THBD | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bình Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2023* |

**PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2024-2029**

Trường Tiểu học Bình Dương nằm ở phía Tây của thị xã Đông Triều, thuộc địa bàn xã Bình Dương. Trường được thành lập vào tháng 9 năm 1994 do được tách riêng từ trường Phổ thông cơ sở Bình Dương. Trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2018 và đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 năm 2015 và được công nhận lại năm 2023.

Đây là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn tiếp theo, với mục tiêu tiếp tục duy trì và phát huy các tiêu chuẩn đã đạt, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, làp địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh học sinh cũng như nhân dân trên địa bàn xã Bình Dương. Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn theo Thông tư 17/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đồng thời là cơ sở quan trọng cho các nghị quyết của Hội đồng trường.

Trong xu thế hội nhập nền kinh tế quốc tế và sự phát triển của CNTT, của nền kinh tế xã hội nước nhà…đòi hỏi cần có con người Việt Nam sáng tạo năng động, có kỹ năng sống, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Với tinh thần đó, trường tiểu học Bình Dương xây dựng Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024-2029.

**I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG HƯỚNG**

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;*

Văn bản hợp nhất 03/VBHN - BGDĐT-BGD ĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành thông tư sửa đổi bổ sung của Thông tư 41/2010/TT - BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 Điều lệ trường Tiểu học.

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phô thông;

Nghị quyết số 51/2017/QH14 điều chỉnh lộ trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học;

Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ Thị xã về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ thông tư 28/2020/TT- BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH của Đảng bộ xã Bình Dương về Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bình Dương lần thứ 04/5/2020, nhiệm kỳ 2020-2025.

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Khái quát chung**

Trường Tiểu học Bình Dương trải qua 30 năm phát triển, nhà trường luôn giữ được niềm tin yêu của học sinh, cha mẹ học sinh, chính quyền, nhân dân địa phương và các cấp quản lý giáo dục. Nhà trường luôn được các cấp lãnh đạo của thị xã, ngành giáo dục, cha mẹ học sinh hỗ trợ chăm lo xây dựng về đội ngũ, đầu tư xây dựng mới và cải tạo cơ sở vật chất. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường ổn định, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, về tư tưởng chính trị, đoàn kết nội bộ. Nhà trường thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp và chiến sĩ thi đua được duy trì với tỉ lệ cao, nhà trường được nhân dân trong khu vực tín nhiệm. Chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh luôn được duy trì và phát triển tốt. Học sinh luôn đạt giải trong các cuộc thi học sinh năng khiếu các cấp; hàng năm, học sinh đều tham gia đầy đủ các hội thi tiếng Anh, TDTT, Họa mi vàng, Viết chữ đẹp,...do cấp trên phát động. Những năm gần đây, nhà trường đều đạt tập thể lao động tiên tiến, được Sở GD&ĐT, UBND thị xã tặng giấy khen.

2. Thực trạng.

a) Đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 32 đồng chí, trong đó BGH: 2; Tổng phụ trách đội: 01; Giáo viên: 27, nhân viên: 02.

- Đảng viên: 29/32 đồng chí

- Trình độ chuyên môn: Đại học: 31/32 đạt, Cao đẳng: 1/32 chiếm 96,87%

- Trình độ chính trị: Trung cấp: 05 đồng chí

- Trình độ quản lý giáo dục: Chứng chỉ 2/2 đồng chí

\* Đánh giá chung:

Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo về trình độ chuyên môn, đa số giáo viên có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục, thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp 1,2,3, 4, tiếp tục thực hiện tốt chương trình GDPT 2006 đói với khối lớp 5.

Tuy nhiên vẫn còn giáo viên chuyên môn còn hạn chế, công tác chủ nhiệm lớp chưa có nhiều kinh nghiệm.

\* Chất lượng đội ngũ năm học trước: Tổng 34 đồng chí CBGV, trong đó BGH 03, giáo viên 29, nhân viên 02.

- Tự xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 21/32 = 65,6%; Khá: 8/32 = 34,4%.

- Tự xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Hiệu trưởng: Tốt: 1/1 đạt 100%; Phó hiệu trưởng: Tốt: 2/2 đạt 100%

- Xếp loại viên chức năm 2023: HTXSNV: 24/34 = 70,6%; HTTNV: 10/34 = 29,4%.

- GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường: 18/21 người (Đạt 85,7 %)

- GV chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở: 15/20 đạt 75%

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 33 người (đạt 100%)

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05 người (đạt 15,1%)

- Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 người

- Bằng khen của UBND tỉnh: 01 người

- Giấy khen của UBND thị xã: 06 người

\* Danh hiệu thi đua tập thể:

Nhà trường đạt Tập thể lao động tiên tiến, Sở Giáo dục tặng giấy khen.

Liên đội đạt xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen.

b) Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên nhà trường 8349,3m2 , đạt  12,6m2/học sinh, diện tích sân chơi, bãi tập trên 2000m2. Đất đai của trường có tường rào bao quanh bảo vệ  và được quy hoạch phù hợp. Tài sản được đầu tư, trang bị tương đối đầy đủ và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức. Nhà trường đã thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định, quản lý thu, chi, sử dụng hiệu quả, minh bạch, đúng quy định các nguồn tài chính.

- Khối phòng học: Hiện nay, trường có tổng số 20 phòng học, 05 phòng học bộ môn ( Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Hoạt động Trải nghiệm, Tin học). Các phòng học đều có đường truyền internet và các thiết bị CNTT, bảng lớp, bàn ghế, tủ cho giáo viên và học sinh được duy trì và bổ sung đảm bảo quy cách, đủ ánh sáng, an toàn. Các phòng làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ.

- Khối phòng phục vụ học tập: 01 thư viện (được công nhận thư viện đạt Mức độ 1), 01 phòng thiết bị giáo dục, 01 phòng truyền thống, 01 phòng Đội TNTP, 01 phòng tư vấn học đường, nhà trường hiện còn thiếu phòng đa năng.

- Khối phòng hành chính quản trị: phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng họp, văn phòng, hành chính, y tế học đường, thường trực bảo vệ.

- Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước thu gom rác thải: có 2 khu vệ sinh dành cho học sinh, 02 khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên diện tích khoảng 80 m2, nhà để xe học sinh diện tích khoảng 75m2. Nguồn nước dùng là là hệ thống nước sạch. Hệ thống cống thoát nước đều có nắp đậy đảm bảo an toàn. Rác thải được thu gom, hợp đồng với Hợp tác xã Bình Dương vận chuyển đúng quy định.

- Nguồn kinh phí phục vụ cho các hoạt động của nhà trường chủ yếu nguồn ngân sách giao hàng năm của UBND thị xã được phân khai, phê duyệt phân khai, sử dụng đúng quy định phục vụ chủ yếu cho thanh toán cá nhân, cho các hoạt động thiết yếu của nhà trường, cải tạo cơ sở vật chất,…

- Nguồn kinh phí xã hội hóa: Trang sắm điều hòa cho các lớp học, thực hiện theo chủ trương của UBND thị xã Đông Triều.

\* Thuận lợi: Nguồn kinh phí được cấp đảm bảo cơ bản các nội dung chi của nhà trường. Hàng năm nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất.

\* Khó khăn: Cơ sở vật chất cần được cải tạo sửa chữa nhiều: Hệ tường lớp học trong và ngoài dãy lớp học 2 tầng đã bị bở bục, hệ thống điện chiếu sáng các phòng học xuống cấp, nền nhà bị vỡ nhiều, bờ tường bao bị nứt và nghiêng có chiều dài khoảng 150m2. Bể bơi nhiều thanh sắt bị han gỉ và gẫy, bạt rạn nứt và rò nước.

Trường có nhiều học sinh thuộc diện khó khăn, bố mẹ làm ăn xa hoặc bố mẹ ly dị thường phải ở với ông bà, nên việc quan tâm đến con em trong việc phối hợp giữa nhà trường với gia đình gặp nhiều khó khăn.

c) Học sinh

QUY MÔ TRƯỜNG LỚP, HỌC SINH:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Số lớp** | **Số học sinh** | **Lớp 1** | | **Lớp 2** | | **Lớp 3** | | **Lớp 4** | | **Lớp 5** | |
| **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** |
| **Học sinh** | **20** | **662** | **4** | **133** | **3** | **106** | **5** | **151** | **4** | **132** | **4** | **140** |
| *- Nữ* |  | 302 |  | 59 |  | 58 |  | 66 |  | 54 |  | 65 |
| *- Dân tộc ít người* |  | 4 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |
| Học 2 buổi/ngày | 20 | 662 | 4 | 133 | 3 | 106 | 5 | 151 | 4 | 132 | 4 | 140 |
| HS học ngoại ngữ: | 20 | 662 | 4 | 133 | 3 | 106 | 5 | 151 | 4 | 132 | 4 | 140 |
| *- T. Anh 2 tiết/tuần* | 7 | 239 | 4 | 133 | 3 | 106 |  |  |  |  |  |  |
| *- T. Anh 4 tiết/tuần* | 13 | 423 |  |  |  |  | 5 | 151 | 4 | 132 | 4 | 140 |
| HS học Tin học chính khóa | 9 | 283 |  |  |  |  | 5 | 151 | 4 | 132 |  |  |
| HS học Tin học tự chọn | 4 | 140 |  |  |  |  |  |  |  |  | 4 | 140 |
| HS nghèo, khó khăn |  | 16 |  | 6 |  | 2 |  | 4 |  | 3 |  | 1 |
| HS khuyết tật | 7 | 7 |  |  |  | 3 |  | 1 |  | 2 | 1 |  |

**Chất lượng học sinh của năm học trước:**

\* Chất lượng giáo dục:

- Lớp 1,2,3:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số**  **HS** | **HTXS** | | **HTT** | | **HT** | | **CHT** | | **Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè** | | **Ở lại lớp** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **Lớp 1** | 107 | 41 | 38,3 | 32 | 29,9 | 33 | 30,87 | 1 | 0,93 | 1 | 0,93 | 1 | 0,93 |
| **Lớp 2** | 148 | 68 | 45,9 | 36 | 24,3 | 42 | 28,45 | 2 | 1,35 | 2 | 1,35 | 1 | 0,68 |
| **Lớp 3** | 131 | 49 | 37,4 | 39 | 29,8 | 43 | 32,8 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | 386 | 158 | 40,93 | 107 | 27,72 | 118 | 30,57 | 3 | 0,78 | 3 | 0,78 | 2 | 0,52 |

- Lớp 4,5:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số hs** | **Hoàn thành chương trình lớp học** | | **Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè** | | **Ở lại lớp** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **Lớp 4** | 141 | 141 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Lớp 5** | 150 | 150 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | 291 | 291 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |

\* Chất lượng giáo dục toàn trường:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số học sinh** | **Học sinh hoàn thành chương trình lớp học** | **Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học** | **Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học** | **Học sinh được Hiệu trưởng khen thưởng** | **Học sinh được cấp trên khen thưởng** |
| 677 | 675/677 = 99,7% | 2/677 = 0,3 % | 150/150 = 100% | 488/677 = 72,1 | 32/677 = 4,7% |

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi của học sinh

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn thi** | **Giải nhất** | **Giải nhì** | **Giải ba** | **Giải KK** | **Giải tập thể** | **HS tham gia** |
| 1.Viết chữ đẹp | 1 | 4 | 2 | 3 | Xếp thứ 5 thị xã | 10 HS |
| 2. Điền kinh |  | 1 |  |  |  | 01 HS |
| 3. STTTNNĐ |  |  | 1 ( 05 HS) | 1 (02HS) |  | 7 HS |
| 4. Tin học trẻ |  |  | 1 | 1(02) |  | 03 HS |
| 5. Họa mi vàng |  |  | C |  |  | 25 HS |
| 6. Tiếng Anh |  |  | 1 | 3 (04) |  | 05 HS |

d) Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

+ Chi bộ đảng:

Trường có hi bộ Đảng gồm 29/32 đảng viên chiếm 90,6% số cán bộ viên chức trong nhà trường. Ban Chi ủy chi bộ nhà trường đã lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ luôn nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện, thường xuyên có Nghị quyết lãnh đạo các hoạt động của nhà trường. Mỗi cán bộ đảng viên luôn tiên phong gương mẫu đi đầu trong các hoạt động, phong trào, là nòng cốt vững chắc và chỗ dựa tin tưởng của quần chúng. Hằng năm chi bộ đều tổ chức kết nạp từ 01 đến 02 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Cán bộ đảng viên luôn có ý thức trong việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách đạo đức Hồ Chí Minh”. Tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đề ra được các nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Năm 2023, chi bộ nhà trường được đánh giá, công nhận chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Công tác Công đoàn

Tổng số công đoàn viên: 32 đồng chí

Công đoàn nhà trường luôn phối hợp với chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường động viên giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức Công đoàn hoạt động hiệu quả, chăm lo tốt đến đời sống, chế độ cho giáo viên. Hằng năm, Công đoàn trường luôn tổ chức các hoạt động theo chương trình công tác của Công đoàn trong các ngày 08/3; 20/10; 20/11;..., thực hiện tốt chuyên đề “Học Bác lòng ta trong sáng hơn”, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Công đoàn nhà trường thực sự là tổ ấm mang lại quyền, lợi ích cho cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường.

+ Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:

Chi đoàn hoạt động theo đúng Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Chi đoàn hiện nay có tổng số 12/34. Cán bộ đoàn viên trẻ, nhiệt tình, năng động luôn tích cực tham gia các phong trào tại nhà trường, địa phương. 100% đoàn viên thanh niên đều tham gia phối hợp với địa phương trong việc tổ chức, quản lý HS trong dịp hè tại khu dân cư, đoàn viên GV luôn đi đầu trong việc tổ chức tuyên truyền phòng chống đuối nước, phòng chống xâm hại tình dục, … cho trẻ em tại các buổi sinh hoạt, được ban chỉ đạo hè địa phương ghi nhận.

+ Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động đúng theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Liên đội thực hiện tốt các hoạt động, các cuộc thi do Hội đồng Đội thị xã Đông Triều, Hội đồng Đội tỉnh Quảng Ninh phát động. Liên đội luôn tổ chức tốt các hoạt động giữa giờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Liên đội duy trì tốt hoạt động “Tiếng trống sạch trường”, các em HS tổ chức dọn vệ sinh cổng trường, thực hiện tốt việc gìn giữ “Bồn hoa” luôn sạch, đẹp.

+ Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường hàng năm thường gồm 5 thành viên đại diện cho các khối lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp thường gộp thành viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động theo quy chế phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp tham gia các cuộc họp và các hoạt động giáo dục của nhà trường, lớp đạt hiệu quả.

+ Sự lãnh đạo, chi đạo cùa chính quyền địa phương, của ngành:

Việc thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn nhận được sự quan tâm đúng mức, kịp thời cùa các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương Phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành đoàn thể. Chính vì vậy hàng năm nhà trường đều hoàn thành tốt Kế hoạch năm học, được các cấp ghi nhận.

**Đánh giá chung:**

\*Thuận lợi:

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các ban ngành đoàn thể của địa phương; Phòng GD&ĐT Đông Triều quan tâm, chỉ đạo sát sao về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

- Nhà trường có môi trường giáo dục tốt, điều kiện về CSVC thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường đặc biệt là hệ thống CSVC để ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

- Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá vững vàng. Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên cao nên công tác lãnh chi đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị thuận lợi. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp; tâm huyết, trách nhiệm với công việc, có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm. Tì lệ học sinh đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu học sinh các cấp ngày càng cao. Đa số học sinh chăm chỉ, chuyên cần, có ý thức học tập tốt.

- Các lực lượng phối hợp luôn tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là cha mẹ học sinh có những đóng góp hiệu quả trong việc đẩy mạnh chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

- Nhà trường tạo được niềm tin, uy tín với CMHS và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện đề tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

\* Khó khăn:

*- Tổ chức quản lý của nhà trường:* Các đồng chí trong Ban giám hiệu nhà trường đôi khi còn cả nể trong công việc, giải quyết công việc còn nặng về tình cảm nên dẫn tới một số công việc kết quả chưa tốt.

*- Đội ngũ giáo viên, nhân viên:* Một số giáo viên chưa thực sự tận tụy, tỉ mỉ với học trò, một số giáo viên trình độ và năng lực chuyên môn còn hạn chế, chưa nắm vững được kĩ thuật dạy học và nghệ thuật quản lý lớp học. Số giáo viên có mặt còn thiếu so với biên chế được giao và định biên nên ảnh hưởng tới việc phân công lao động trong việc bố trí lớp học 2 buổi/ngày.

*- Chất lượng học sinh:* Chất lượng mũi nhọn mặc dù cao hơn so những năm trước đây, song các giải đạt chưa cao.

**III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

1.1.Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

1.2. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

1.3. Tiếp tục phát huy hiệu quả các thiết bị dạy học được trang cấp và các phòng học bộ môn; Duy trì và giữ trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, trường đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 3.

**2. Tập thể nhà trường**

- Trường phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Các đoàn thể trong nhà trường hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ các năm học; Công đoàn vững mạnh; Liên Đội vững mạnh xuất sắc.

- Phấn đấu Duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt Chuẩn về chất lượng giáo dục cấp độ 3 và được công nhận lại vào năm 2029.

***2.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:***

a) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chức vụ** | **Năm học 2024-2025** | **Năm học**  **2025-2026** | **Năm học 2026-2027** | **Năm học**  **2027-2028** | **Năm học 2028-2029** |
| **Vị trí lãnh đạo quản lý** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** |
| -Hiệu trưởng | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| -Phó hiệu trưởng | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ chuyên nghành** | **33** | **33** | **32** | **33** | **33** |
| Vị trí việc làm giáo viên | 30 | 30 | 29 | 30 | 30 |
| Vị trí việc làm giáo vụ | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Vị trí việc làm tư vấn học sinh | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Vị trí việc làm hỗ trợ K/ tật | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng phụ trách Đội** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** |
| **Nhân viên chuyên môn dùng chung** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** |
| Vị trí nhân viên TV, TB QTCS ( CNTT) | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Vị trí nhân viên kế toán | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Vị trí nhân viên Y tế | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Vị trí nhân viên VT,TQ | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Vị trí nhân viên hỗ trợ** | **3** | **3** | **3** | **3** | **3** |
| Vị trí nhân viên bảo vệ | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Vị trí nhân viên phục vụ | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng** | **44** | **44** | **43** | **44** | **44** |
|  |  |  |  |  |  |

b)Về chất lượng đội ngũ:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, thực hiện tốt những quy định về đạo đức nhà giáo, được qua các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ quản lí giáo dục, lý luận chính trị, bồi dưỡng về trình độ tin học và ngoại ngữ.

\* Chất lượng hằng năm:

- Xếp loại tay nghề: Giỏi 80% trở lên; Khá 20%.

- 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật

- Giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở: trên 70%;

- 1-2 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh (các năm Sở GD&ĐT tổ chức).

- Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: 15%; CSTĐ cấp tỉnh: 01 đồng chí

- Đánh giá chuẩn HT, PHT, chuẩn giáo viên:

+Tốt: 80%

+ Khá: 20%

- Đánh giá viên chức hàng năm:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: từ 80 % trở lên

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 20%

- Bồi dưỡng thường xuyên: 100% hoàn thành trở lên.

***2.3. Học sinh***

*a. Quy mô số lớp, học sinh:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số** | | **Khối 1** | | **Khối 2** | | **Khối 3** | | **Khối 4** | | **Khối 5** | |
| **Số lớp** | **Số**  **HS** | **Số lớp** | **Số**  **HS** | **Số lớp** | **Số**  **HS** | **Số lớp** | **Số**  **HS** | **Số lớp** | **Số**  **HS** | **Số lớp** | **Số**  **HS** |
| 2024-2025 | 20 | 646 | 4 | 123 | 4 | 134 | 3 | 106 | 5 | 150 | 4 | 133 |
| 2025-2026 | 20 | 651 | 4 | 138 | 4 | 123 | 4 | 134 | 3 | 106 | 5 | 150 |
| 2026-2027 | 19 | 646 | 4 | 145 | 4 | 138 | 4 | 123 | 4 | 134 | 3 | 106 |
| 2027-2028 | 20 | 672 | 4 | 132 | 4 | 145 | 4 | 138 | 4 | 123 | 4 | 134 |
| 2028-2029 | 20 | 666 | 4 | 128 | 4 | 132 | 4 | 145 | 4 | 138 | 4 | 123 |

*b, Chất lượng học sinh:*

Các năm học, phấn đấu đạt được các chỉ tiêu như sau:

+ Hoàn thành xuất sắc: 45%

+ Hoàn thành tốt: 30%

+ Hoàn thành: 24,7%

+ Chưa hoàn thành: 0,3%

+ 100% số học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Duy trì huy động 100% số học sinh ra lớp đúng độ tuổi. Duy trì tốt công tác tham mưu để xã giữ vững đạt phổ cập giáo dục mức độ 3 trong các năm.

- Tham gia các hội thi, giao lưu, các hoạt động thể dục, thể thao cấp thị xã có học sinh đạt giải từ 20-30 học sinh. cấp tỉnh từ 1-2 học sinh.

*c) Cơ sở vật chất.*

| **TT** | **Danh mục** | **Cần bổ sung** | **Năm**  **2024** | **Năm 2025** | **Năm 2026** | **Năm 2027** | **Năm 2028** | **Năm 2029** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Lắp đặt hệ thống Camera ( khu phòng học mới xây) | Gồm 07 mắt |  | x |  |  |  |  |
| 2 | Bờ tường bao quanh trường | Xây lại đoạn bờ tường dài khoảng 150m2 |  |  | x |  |  |  |
| 3 | Sân khấu | Sửa và mở rộng sân khấu | x |  |  |  |  |  |
| 4 | May rèm cửa | 06 bộ rèm cửa tại dãy nhà học mới xây |  | x |  |  |  |  |
| 5 | Đục lại tường lớp học 2 tầng (1994) |  |  |  | x |  |  |  |
| 6 | Nền nhà phòng học | Lát lại 8 phòng học ( 1994) |  |  |  |  | x |  |
| 7 | Bàn ghế học sinh | 36 bộ | x |  |  |  |  |  |
| 8 | Cổng trường | Sửa lại cổng |  |  |  |  |  | x |
| 9 | Sân thể chất | Trải cỏ nhân tạo |  |  |  | x |  |  |

- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dụng dạy học.

- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

**IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và về nội dung Phương hướng chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Phương hướng chiến lược.

Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

**1. Xây dựng quy mô trường lớp**

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của Phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với các trường THCS, các trường Mầm non trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm theo đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm công tác tuyển sinh vào lớp 1 theo đúng Quy chế. Phối hợp chặt chẽ với đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi đến lớp không bỏ học.

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quản lý học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

**2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.**

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy, lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Quy hoạch, và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu câu của công việc, bố trí vào các vị trí chủ chốt nhà trường.

Định kỳ đánh giá chát lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Hằng năm, thực hiện việc rà soát đội ngũ, báo cáo Phòng GD&ĐT để sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên môn học. Thực hiện phân công nhận vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên học lớp nâng cao trình độ trên chuẩn.

**3. Đầu tư cơ sở vật chất**

-Tích cực tham mưu với các cấp, xin đầu tư, hỗ trợ để đảm bảo cơ sở vật chất theo quy định cùa Bộ GD&ĐT.

- Huy động các nguồn lực nội tại và ngoài nhà trường xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ cho hoạt động dạy học; hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

- Hằng tháng đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học của từng giáo viên.

**4. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.**

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyển dần việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống. Đối mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa GDPT 2018.

- Tăng cường giáo dục kĩ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

- Huy động nguồn lực (thiết bị, CNTT...) hỗ trợ giáo viên đổi mới PPDH; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới. Huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động giáo dục.

**5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu.**

- Khai thác hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh năng khiếu và chất lượng đại trà là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh... sau khi được Phòng GD & ĐT phê duyệt. Trong đó chú ý đến sứ mạng - tầm nhìn - các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới - phát triển giáo toàn diện cho học sinh.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiều điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung, hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

**2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

* 1. ***Giai đoạn 1:*** Từ năm 2024 - 2026

Rà soát, xây dựng, bổ sung CSVC, các điều kiện để duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3.

***2.2. Giai đoạn 2:*** Từ năm 2026 - 2029

Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường tiêu học đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2, hoàn thành tự đánh giá và được đánh giá ngoài vào năm 2023; ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, UBND tỉnh tặng Bằng khen, SGD tặng Giấy khen.

***2.3. Giai đoạn 3:*** Kết thúc thực hiện kế hoạch chiến lược

Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

**3. Phân công nhiệm vụ cụ thể**

***3.1. Hiệu trưởng***

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và nhũng thay đổi của cấp trên.

***3.2. Phó Hiệu trưởng***

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiên từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

***3.3. Tổ trưởng chuyên môn***

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh gia việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

***3.4. Giáo viên, nhân viên***

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

***3.5. Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường***

\* Đoàn thanh niên:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

\* Công đoàn nhà trường:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu phương hướng chiến lược.

***3.6. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh***

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

VI. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

- Phương hướng chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

- Nhà trường tiếp tục đề nghị UBND thị xã, phòng Nội vụ thị xã bổ thêm nguồn nhân lực vị trí việc làm còn thiếu.

Trên đây là Phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển trường Tiểu học Bình Dương giai đoạn 2024 - 2029. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và sự phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT Đông Triều;  - UBND xã Bình Dương;  - Các tổ CM, bộ phận nhà trường;  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  C:\Users\Welcome\Desktop\KÝ SỐ.jpg  **Hoàng Yến** |